| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 47/2025/NQ-HĐND | *Tây Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ hỗ trợ để khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao;*

*Xét Tờ trình số 2285/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ hỗ trợ để khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Báo cáo thẩm tra số 634/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ hỗ trợ để khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

**Điều 1.** Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ hỗ trợ để khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2**. Tổ chức thực hiện

**1.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**2.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**3.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị-xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

**1.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

**2.** Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung và mức chi chế độ dinh dưỡng, hỗ trợ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.*

***Nơi nhận:***
- UBTV Quốc hội, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban công tác đại biểu - Quốc hội;
- Các Bộ: Tư pháp; VH, TT và DL;
- Cục KT văn bản và QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
pháp chế - Bộ VH, TT và DL;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Thủ trưởng các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; VP. UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. Công báo - Tin học (Văn phòng UBND tỉnh);
- Lưu: VT (TĐ).

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Hùng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**
**TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# QUY ĐỊNH
## Mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ hỗ trợ để khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2025/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập trung tập huấn, thi đấu; chế độ hỗ trợ để khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Huấn luyện viên, vận động viên tập trung tập huấn (tập luyện, huấn luyện) và thi đấu tại:

a) Đội tuyển năng khiếu tỉnh;

b) Đội tuyển sở, ban ngành cấp tỉnh;

c) Đội tuyển xã, phường;

d) Huấn luyện viên, học sinh tham gia giải thể thao học sinh cấp quốc gia và Hội khoẻ Phù đổng toàn quốc.

2. Các huấn luyện viên, vận động viên tham gia thi đấu và đạt thành tích tại các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

## Chương II
## CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG

### Điều 3. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

1. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, lực lượng học sinh trong thời gian tập trung tập huấn ở trong nước:

Tập huấn ở trong nước: Là số ngày huấn luyện viên, vận động viên, lực lượng học sinh có mặt thực tế tập trung tập huấn (tập luyện, huấn luyện) theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mức chi cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

| STT | Đội tuyển | Mức ăn hàng ngày |
|---|---|---|
| 1 | Đội tuyển năng khiếu tỉnh | 150.000 |
| 2 | Đội tuyển sở, ban ngành cấp tỉnh | 175.000 |
| 3 | Đội tuyển xã, phường | 120.000 |
| 4 | Huấn luyện viên, học sinh tham gia giải thể thao học sinh cấp quốc gia và Hội khoẻ Phù đổng toàn quốc | 150.000 |

2. Nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên, lực lượng học sinh trong thời gian tập trung thi đấu các giải thể thao trong nước:

*Đơn vị tính: Đồng/người/ngày*

| STT | Đội tuyển | Mức ăn hàng ngày |
|---|---|---|
| 1 | Đội tuyển năng khiếu tỉnh | 220.000 |
| 2 | Đội tuyển sở, ban ngành cấp tỉnh | 220.000 |
| 3 | Đội tuyển xã, phường | 150.000 |
| 4 | Huấn luyện viên, học sinh tham gia giải thể thao học sinh cấp quốc gia và Hội khoẻ Phù đổng toàn quốc | 220.000 |

**Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện:**

1. Ngân sách tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do tỉnh quản lý (đội tuyển năng khiếu tỉnh; huấn luyện viên, học sinh tham dự giải học sinh cấp quốc gia và Hội khoẻ Phù đổng toàn quốc)

2. Ngân sách xã, phường đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do địa phương quản lý.

3. Sở, ngành tỉnh đảm bảo kinh phí trong nguồn kinh phí được giao hàng năm để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đội tuyển do cơ quan, đơn vị quản lý.

## Chương III

## CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH

**Điều 5. Chế độ hỗ trợ để khuyến khích**

Ngoài chế độ tiền ăn, tiền lương theo quy định, huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao còn được hưởng chế độ hỗ trợ hàng tháng để khuyến khích với mức quy định cụ thể như sau:

**1. Vận động viên có huy chương tại các Giải thể thao quốc tế:**

a) Đại hội thể thao thế giới (Olympic) và các giải vô địch thế giới

Huy chương vàng: 15.000.000 đồng/người/tháng

Huy chương bạc: 12.000.000 đồng/người/tháng

Huy chương đồng: 9.000.000 đồng/người/tháng

Giải vô địch, giải trẻ từng môn thế giới: Bằng 75% mức chi Đại hội thể thao thế giới (Olympic) và các giải vô địch thế giới

b) Đại hội thể thao Châu Á (Asiad) và các giải vô địch Châu Á

Huy chương vàng: 10.000.000 đồng/người/tháng

Huy chương bạc: 8.000.000 đồng/người/tháng

Huy chương đồng: 6.000.000 đồng/người/tháng

Giải vô địch, giải trẻ từng môn Châu Á: Bằng 75% mức chi Đại hội thể thao Châu Á (Asiad) và các giải vô địch Châu Á

c) Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games) và các giải vô địch Đông Nam Á

Huy chương vàng: 10.000.000 đồng/người/tháng

Huy chương bạc: 8.000.000đồng/người/tháng

Huy chương đồng: 6.000.000 đồng/người/tháng

Giải vô địch, giải trẻ từng môn Đông Nam Á: Bằng 75% mức chi Đại hội thể thao Đông Nam Á (Sea Games) và các giải vô địch Đông Nam Á

**2. Vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia:**

a) Kiện tướng: 3.000.000 đồng/người/tháng

b) Cấp I: 1.500.000 đồng/người/tháng

3. Vận động viên đạt đẳng cấp quốc tế: Mức hỗ trợ để khuyến khích bằng 200% so với mức hỗ trợ vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia.

4. Vận động viên tập trung tuyển quốc gia: Chế độ hỗ trợ hàng tháng để khuyến khích cho các vận động viên thể thao thành tích cao được tập trung vào đội tuyển và tuyển trẻ quốc gia bằng với số tiền hỗ trợ để khuyến khích đối với vận động viên Kiện tướng.

5. Huấn luyện viên huấn luyện các vận động viên thi đấu đạt thành tích thì được hưởng chế độ hỗ trợ để khuyến khích ở mức cao nhất tương ứng với thành tích vận động viên theo từng chế độ trên.

6. Huấn luyện viên, vận động viên lập thành tích tại các giải thể thao dành cho người khuyết tật được hưởng các chế độ hỗ trợ, khuyến khích tương ứng quy định tại Khoản 1,2,3 của Điều này.

7. Hình thức chi trả: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ vào quyết định phong đẳng cấp hàng năm của Cục Thể dục Thể thao, các Liên đoàn thể thao quốc

gia, quốc tế xác định đẳng cấp vận động viên và giấy chứng nhận huy chương quốc tế của vận động viên, chế độ hỗ trợ, khuyến khích được chi hàng tháng theo mức nêu trên.

8. Thời gian được hưởng là 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền công nhận đẳng cấp, thành tích của vận động viên. Riêng đối với Đại hội Thể thao toàn quốc, Seagames, Asiad, Olympic được hưởng 24 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền công nhận đẳng cấp vận động viên. Trường hợp vận động viên bị kỷ luật thì không được hưởng chế độ trên kể từ thời điểm nghỉ do bị kỷ luật./.